

Số: 4191/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 13 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chi trả tiền lương, thù lao (còn lại) và tiền thưởng năm 2022 đối với
Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ,
Trưởng Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 5017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về Quy chế quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên;

Căn cứ Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 01/03/2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện năm 2022;

Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại năm 2022 đối với người quản lý doanh nghiệp của 05 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đã được UBND tỉnh thống nhất tại các Văn bản ngày 12/06/2023: 3803/UBND-NC (Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định); 3807/UBND-NC (Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh); 3808/UBND-NC (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn); 3809/UBND-NC (Công ty TNHH Khai thác Công trình Thủy lợi Bình Định); 3824/UBND-NC (Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn) và 3810/UBND-NC (Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 513/TTr-STC ngày 07/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi trả tiền lương, thù lao (còn lại) và tiền thưởng năm 2022 đối với Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Trưởng Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, cụ thể như sau:

1. Quyết định chi trả tiền lương, thù lao còn lại và 90% tiền thưởng năm 2022 cho Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu và

Trưởng Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh theo kết quả xếp loại đã được UBND tỉnh thống nhất (*chi tiết tại **Phụ lục số 01** kèm theo văn bản này*).

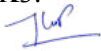
2. Quyết định chi trả tiền thưởng kết thúc nhiệm kỳ cho Bà Đặng Thu Hương, Kiểm soát viên tại Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định đã kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2022 (*chi tiết tại **Phụ lục số 02** kèm theo văn bản này*).

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- Lưu: VT, K3.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC SỐ 01: BẢNG TỔNG HỢP THU CHI TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO (PHẦN CÒN LẠI) VÀ TIỀN THƯỞNG NĂM 2022 CHO KIỂM SOÁT VIÊN, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT DO SỞ TÀI CHÍNH QUẢN LÝ TÍNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2023 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Đánh giá, xếp loại của UBND tỉnh	Số quyết toán năm 2022	Số tiền KSV được nhận (tiền lương, thù lao: 100% ; tiền thưởng: 90%)	Số tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 DN đã chuyển nộp			Số tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 Sở Tài chính đã thanh toán			Số còn phải chi của năm 2022	Ghi chú
						Trong năm 2022	Bổ sung trong năm 2023	Tổng cộng	Trong năm 2022	Bổ sung trong năm 2023	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)+(8)	(10)	(11)	(12)=(10)+(11)	(13)=(9)-(12)	(16)
I	Tiền lương, thù lao năm 2022			1.664.385.732	1.664.385.732	1.190.691.003	347.249.017	1.537.940.020	1.132.370.348	365.324.771	1.497.695.119	40.244.901	
1	Nguyễn Văn Sáu	KTCTTL	HT Tốt NV	276.000.000	276.000.000	264.153.600	0	264.153.600	208.953.600	49.680.000	258.633.600	5.520.000	Công ty chuyển nộp 100% quỹ tiền lương năm 2022 (có khấu trừ BHXH) về Sở Tài chính và KSV tự nộp thuế TNCN
2	Đặng Thu Hương	XSKT	HT Tốt NV	477.003.711	477.003.711	300.167.950	110.249.812	410.417.762	300.167.950	99.224.831	399.392.781	11.024.981	Công ty chuyển nộp 100% quỹ tiền lương năm 2022 (có khấu trừ BHXH, thuế TNCN) về Sở Tài chính
3	Lê Văn Lá	Sông Kôn	HT Tốt NV	277.266.000	277.266.000	188.992.684	77.666.000	266.658.684	188.992.684	69.899.400	258.892.084	7.766.600	
4	Lê Quang Đông	Quy Nhơn	HT Xuất sắc NV	276.441.530	276.441.530	193.133.485	64.567.377	257.700.862	193.133.485	58.110.639	251.244.124	6.456.738	
5	Mai Thị Mộng Điệp	Hà Thanh	HT Xuất sắc NV	303.714.991	303.714.991	207.000.000	83.445.560	290.445.560	207.000.000	75.101.004	282.101.004	8.344.556	
6	Nguyễn Thị Mai Anh	Quỹ ĐTPT	HT Tốt NV	53.959.500	53.959.500	37.243.284	11.320.268	48.563.552	34.122.629	13.308.897	47.431.526	1.132.026	
II	Tiền thưởng năm 2022			205.349.724	184.934.709	2.000.000	186.384.709	188.384.709	0	88.119.083	88.119.083	96.815.626	
1	Nguyễn Văn Sáu	KTCTTL	HT Tốt NV	34.500.000	31.050.000	0	34.500.000	34.500.000	0	27.600.000	27.600.000	3.450.000	Công ty chuyển nộp 100% tiền thưởng năm 2022 (chưa khấu trừ thuế TNCN) về Sở Tài chính và KSV tự nộp thuế TNCN, nên Sở Tài chính chỉ 90% tiền thưởng năm 2022 mà Công ty chuyển về Quỹ cho KSV
2	Đặng Thu Hương	XSKT	HT Tốt NV	59.625.464	53.662.918	0	53.662.918	53.662.918	0	0	0	53.662.918	Công ty chuyển nộp 90% quỹ tiền thưởng năm 2022 (có khấu trừ thuế TNCN) về Sở Tài chính, còn 10% quỹ tiền thưởng thì đơn vị giữ và nhập vào quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ theo quy định
3	Lê Văn Lá	Sông Kôn	HT Tốt NV	34.658.000	31.192.000	2.000.000	29.192.000	31.192.000	0	6.000.000	6.000.000	25.192.000	Công ty chuyển nộp 90% quỹ tiền thưởng năm 2022 (có khấu trừ thuế TNCN) về Sở Tài chính, còn 10% quỹ tiền thưởng thì đơn vị giữ và nhập vào quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ theo quy định
4	Lê Quang Đông	Quy Nhơn	HT Xuất sắc NV	34.555.000	31.099.500	0	31.099.500	31.099.500	0	24.879.600	24.879.600	6.219.900	Công ty chuyển nộp 90% quỹ tiền thưởng năm 2022 (có khấu trừ thuế TNCN) về Sở Tài chính, còn 10% quỹ tiền thưởng thì đơn vị giữ và nhập vào quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ theo quy định

TT	Họ và tên	Đơn vị	Đánh giá, xếp loại của UBND tỉnh	Số quyết toán năm 2022	Số tiền KSV được nhận (tiền lương, thù lao: 100%; tiền thưởng: 90%)	Số tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 DN đã chuyển nộp			Số tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 Sở Tài chính đã thanh toán			Số còn phải chi của năm 2022	Ghi chú
						Trong năm 2022	Bổ sung trong năm 2023	Tổng cộng	Trong năm 2022	Bổ sung trong năm 2023	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)+(8)	(10)	(11)	(12)=(10)+(11)	(13)=(9)-(12)	(16)
5	Mai Thị Mộng Điệp	Hà Thanh	HT Xuất sắc NV	37.964.374	34.200.000	0	34.200.000	34.200.000	0	27.360.000	27.360.000	6.840.000	Công ty chuyển nộp 90% quỹ tiền thưởng năm 2022 (có khấu trừ thuế TNCN) về Sở Tài chính, còn 10% quỹ tiền thưởng thì đơn vị giữ và nhập vào quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ theo quy định
6	Nguyễn Thị Mai Anh	Quỹ ĐTPPT	HT Tốt NV	4.046.886	3.730.291	0	3.730.291	3.730.291	0	2.279.483	2.279.483	1.450.808	Quỹ ĐTPPT tình chuyển 90% quỹ tiền thưởng năm 2022 (có khấu trừ thuế TNCN) về Sở Tài chính, còn 10% quỹ tiền thưởng thì đơn vị giữ và nhập vào quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ theo quy định
Tổng cộng (I+II)				1.869.735.456	1.849.320.441	1.192.691.003	533.633.726	1.726.324.729	1.132.370.348	453.443.854	1.585.814.202	137.060.527	

PHỤ LỤC SỐ 02: BẢNG TỔNG HỢP TIỀN THƯỞNG KẾT THÚC NHIỆM KỲ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN TÍNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2023 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Tiền thưởng còn phải chi của năm 2018	Tiền thưởng còn phải chi của năm 2020	Tiền thưởng kết thúc nhiệm kỳ 2018-2022	Tổng số tiền thưởng còn phải chi	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)=(4)+(5)+(6)</i>	<i>(8)</i>
1	Đặng Thu Hương	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	3.628.228	4.536.001	26.540.503	34.704.732	
	Tổng cộng					34.704.732	